

Số: 52 /CPVTL-TC-KT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán
và số liệu tài chính tại BCTC soát xét
bán niên 2020 của Công ty CP
Vang Thăng Long)

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2020 (từ 01/4/2020 đến 30/9/2020) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC), Công ty xin được giải trình như sau:

I - Giải trình ý kiến kiểm toán tại BCTC bán niên 2020 của Công ty CP Vang Thăng Long:

Theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất bán niên năm tài chính 2020 (Từ 01/04/2020 đến 30/09/2020) đã được soát xét của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long, đơn vị kiểm toán là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

1. Trong kỳ, Công ty đang ghi giảm giá vốn của 6 tháng đầu năm 2020 số tiền 6.300.000.000 đồng nhưng chưa có căn cứ phù hợp. Tại thời điểm 30/9/2020, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng số tiền 112.142.500 đồng và dự phòng các khoản đầu tư tài chính số tiền 612.376.014 đồng. Trong kỳ, Công ty chưa hạch toán chi phí tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp tại 323 Vĩnh Hưng, 24-26 Nguyễn Công Trứ, 40 Phố Huế, 89 Lạc Long Quân số tiền tính đến 30/9/2020 là 1.239.465.278 đồng.

Tổng hợp ảnh hưởng của việc ghi nhận giá vốn hàng bán chưa có cơ sở, ghi thiếu chi phí tiền thuê đất và các khoản trích lập dự phòng theo chế độ kế toán doanh nghiệp, nếu Công ty ghi nhận vào BCTC trong kỳ từ 01/4/2020 đến 30/9/2020 sẽ làm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Chi tiêu "Giá vốn hàng bán" sẽ tăng lên 7.539.465.278 đồng, Chi tiêu "Chi phí tài chính" sẽ tăng lên 612.376.014 đồng, Chi tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng lên 112.142.500 đồng, Chi tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" sẽ giảm 8.263.983.792 đồng; Chi tiêu "Lợi nhuận kế toán sau thuế" sẽ giảm đi 8.263.983.792 đồng. Trên Bảng cân đối kế toán, Chi tiêu "Hàng tồn kho" sẽ giảm đi 6.300.000.000 đồng, Chi tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn" sẽ tăng 112.142.500 đồng, Chi tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" sẽ tăng 612.376.014 đồng, chi tiêu "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" sẽ tăng lên 1.239.465.278 đồng, chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" sẽ giảm đi 8.263.983.792 đồng.

2. Trong kỳ, Công ty đang ghi giảm giá vốn của 6 tháng đầu năm 2020 số tiền 6.300.000.000 đồng nhưng chưa có căn cứ phù hợp. Tại thời điểm 30/9/2020, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng số tiền 112.142.500 đồng. Trong kỳ, Công ty chưa hạch toán chi phí tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp tại 323 Vĩnh Hưng, 24-26 Nguyễn Công Trứ, 40 Phố Huế, 89 Lạc Long Quân số tiền tính đến 30/9/2020 là 1.239.465.278 đồng.

Tổng hợp ảnh hưởng của việc ghi nhận giá vốn hàng bán chưa có cơ sở, ghi thiếu chi phí tiền thuê đất và các khoản trích lập dự phòng theo chế độ kế toán doanh nghiệp, nếu Công ty ghi nhận vào BCTC trong kỳ từ 01/4/2020 đến 30/9/2020 sẽ làm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Chi tiêu "Giá vốn hàng bán" sẽ tăng lên 7.539.465.278 đồng, Chi tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng lên 112.142.500 đồng, Chi tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" sẽ giảm 7.651.607.778 đồng; Chi tiêu "Lợi nhuận kế toán sau thuế" sẽ giảm đi 7.651.607.778 đồng.



Trên Bảng cân đối kế toán, Chi tiêu “Hàng tồn kho” sẽ giảm đi 6.300.000.000 đồng, Chi tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn” sẽ tăng 112.142.500 đồng, chi tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” sẽ tăng lên 1.239.465.278 đồng, chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi 7.651.607.778 đồng

Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty cổ phần Vang Thăng Long giải trình cụ thể như sau:

1. Do đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các nguyên liệu như các loại quả cần có thời gian nhất định để lên men, lọc và mùa vụ tiêu thụ của các sản phẩm Công ty sản xuất chủ yếu tập trung vào quý 3, quý 4 hàng năm. Do vậy, trong 6 tháng đầu năm 2020 Công ty chưa tập hợp và phân bổ đủ chi phí để tính giá thành, giá vốn của sản phẩm chỉ là giá tạm tính. Công ty ghi giảm giá vốn 6.300.000.000 đồng là tạm điều chỉnh giá vốn 6 tháng đầu năm 2020.

2. Tại thời điểm 30/9/2020, Công ty còn một số khoản công nợ tồn lâu chưa thanh toán chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong 6 tháng đầu năm tài chính 2020 với tổng số tiền 112.142.500 đồng. Đây là các khoản nợ phải thu của các khách hàng đã phát sinh từ 1-2 năm nên tỷ lệ trích lập dự phòng phải thu là 50%, bao gồm:

Mã đối tượng	Tên đối tượng	Số tiền	Thời điểm tồn nợ	Phân loại nhóm nợ	Tỷ lệ trích lập	Số dự phòng cần trích lập
0311729860	Công ty Cổ phần Nho vàng	53.610.000	Tồn từ 31/3/2019	Từ 1 năm đến 2 năm	50%	26.805.000
2802477827	Công ty cổ phần Rượu Bia Nước giải khát Tây Đô	170.675.000	Tồn từ 31/3/2019	Từ 1 năm đến 2 năm	50%	85.337.500
Tổng cộng		224.285.000				112.142.500

Công ty vẫn đang tích cực đốc thúc thu hồi công nợ của các khách hàng trên.

3. Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư tại ngày 30/9/2020. Giá trị trích lập dự phòng ước tính là 612.376.014 đồng. Cụ thể như sau:

Tên khoản đầu tư	ĐVT	Số lượng tồn	Giá trị tồn	Giá bình quân	Giá thị trường tại ngày 30/09/2020	Số phải trích	Số đã trích	Số trích dự phòng năm nay
Đầu tư chứng khoán								
Công ty CP Rượu Hapro	cổ phiếu	100.000	1.000.000.000	10.000	3.000	700.000.000	680.700.000	19.300.000
Công ty CP Bao bì nhựa Thăng Long	cổ phiếu		200.000.000			200.000.000	200.000.000	
Đầu tư dài hạn								
Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long	100%		3.000.000.000			3.345.928.893	2.842.083.683	503.845.210
Công ty TNHH TM và ĐT Địa ốc Thăng Long	100%		100.000.000			100.000.000		11.347.000
Công ty CP TM và DV Vang Thăng Long	99%		270.000.000			77.883.804		77.883.804
Tổng cộng		100.000	4.570.000.000	10.000	3.000	4.423.812.697	3.722.783.683	612.376.014

Cuối niên độ tài chính, Công ty sẽ căn cứ vào giá thị trường của các khoản đầu tư để trích lập dự phòng các khoản đầu tư.

4. Công ty chưa hạch toán chi phí tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp tại 323 Vĩnh Hưng, 24-26 Nguyễn Công Trứ, 40 Phố Huế, 89 Lạc Long Quân số tiền tính đến 30/9/2020 là 1.239.465.278 đồng: Công ty sẽ hạch toán đầy đủ chi phí tiền thuê đất và thuế đất của các địa điểm đất của Công ty quản lý vào cuối niên độ tài chính.

II - Giải trình một số chỉ tiêu trên BCTC bán niên 2020 chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC):

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29.570.628.429	29.570.628.429	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	648.079.526	648.079.526	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28.922.548.903	28.922.548.903	0
4. Giá vốn hàng bán	11	21.292.915.340	21.292.914.308	-1.032
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	7.629.633.563	7.629.634.595	1.032
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	40.566.070	40.566.070	0
7. Chi phí tài chính	22	4.316.067.168	4.316.067.168	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4.316.067.168	4.316.067.168	0
8. Chi phí bán hàng	25	907.432.847	907.432.847	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.753.343.191	1.753.344.223	1.032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	693.356.427	693.356.427	0
11. Thu nhập khác	31	4.881.818	4.881.818	0
12. Chi phí khác	32	175.761.021	175.761.021	0
13. Lợi nhuận khác	40	-170.879.203	-170.879.203	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	522.477.224	522.477.224	0
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	0	0	0

- Giá vốn hàng bán:** Giảm 1.032 đồng do điều chỉnh giá vốn của hàng bán tại Cửa hàng kinh doanh tổng hợp sang Chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 1.032 đồng do ảnh hưởng của Giá vốn hàng bán giảm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 1.032 đồng do điều chỉnh giá vốn của hàng bán tại Cửa hàng kinh doanh tổng hợp sang Chi phí quản lý doanh nghiệp.

010
CỘNG
CỐ F
VA
IĂNG
VAY

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã chi tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30.248.510.830	30.262.905.558	14.394.728
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.020.531.517	2.034.223.435	13.691.918
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28.227.979.313	28.228.682.123	702.810
4. Giá vốn hàng bán	11	20.589.970.200	20.589.969.168	-1.032
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	7.638.009.113	7.638.712.955	703.842
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	40.876.823	40.915.636	38.813
7. Chi phí tài chính	22	4.325.401.459	4.325.401.459	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4.316.067.168	4.316.067.168	0
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24	-10.899.729	0	10.899.729
9. Chi phí bán hàng	25	1.407.009.778	1.407.049.678	39.900
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.756.963.472	2.060.317.597	303.354.125
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30	178.611.498	-113.140.143	-291.751.641
12. Thu nhập khác	31	4.884.818	4.881.818	-3.000
13. Chi phí khác	32	175.761.021	175.761.031	10
14. Lợi nhuận khác	40	-170.876.203	-170.879.213	-3.010
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.735.295	-284.019.356	-291.754.651
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	0	0	0

BCTC hợp nhất của Công ty được tổng hợp từ BCTC công ty mẹ và các Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long, Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long).

Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 14.394.728 đồng do điều chỉnh bổ sung doanh thu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long (Trả lại hàng bán cho Công ty CP Vang Thăng Long).
- Các khoản giảm trừ doanh thu:** Tăng 13.691.918 đồng là bổ sung hàng bán trả lại của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 702.810 đồng do ảnh hưởng của 02 chỉ tiêu trên.
- Giá vốn hàng bán:** Giảm 1.032 đồng do ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ.

5. **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 703.842 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
6. **Doanh thu tài chính:** Tăng 38.813 đồng là do điều chỉnh bổ sung doanh thu tài chính của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long.
7. **Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết:** Tăng 10.899.729 đồng là do: Trên BCTC hợp nhất Công ty lập không hợp nhất các chỉ tiêu doanh thu và chi phí của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long mà chỉ đưa 99% số lỗ của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long vào chỉ tiêu này. Do Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long hiện nay đã là Công ty con với 99% vốn của Công ty CP Vang Thăng Long, Kiểm toán đã điều chỉnh hợp nhất các chỉ tiêu doanh thu và chi phí của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long vào BCTC hợp nhất và loại bỏ phần lợi nhuận của Cty TM&DV Vang Thăng Long trích vào chỉ tiêu này.
8. **Chi phí bán hàng:** Tăng 39.900 đồng là là bổ sung hàng bán trả lại của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long.
9. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 303.354.125 đồng do:
 - + Điều chỉnh bổ sung chi phí lợi thế thương mại đầu tư vào Công ty con vào chi phí quản lý doanh nghiệp: 291.641.543 đồng.
 - + Bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty CP TM&DV Vang Thăng Long: Tăng 11.711.550 đồng.
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Tăng 1.032 đồng
10. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Giảm 291.751.641 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
11. **Thu nhập khác:** Giảm 3.000 đồng là điều chỉnh giảm do hạch toán sai.
12. **Chi phí khác:** Tăng 10 đồng là bổ sung chi phí khác của Công ty con - Công ty TNHH MTV Rượu vang Thăng Long.
13. **Lợi nhuận khác:** Giảm 3.010 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của chi tiêu chi phí khác.
14. **Các chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:** Giảm 291.754.651 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

Trên đây là toàn bộ giải trình về cơ sở ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên BCTC bán niên 2020 và chênh lệch trên BCTC bán niên 2020 (từ 01/4/2020 đến 30/9/2020) chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HC. P.TC-KT.

